

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2017

## PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

### 1. Tóm tắt nội dung văn bản:

- Số ký hiệu văn bản : 3426/QĐ-UBND
- Số đến : 17076 Mức độ khẩn: Thường
- Ngày, tháng văn bản : 18/12/17
- Cơ quan ban hành : UBND Tỉnh Phú Thọ
- Trích yếu : Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong các CQNN tỉnh Phú Thọ năm 2017
- Thời hạn xử lý :

### 2. Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng:

*Báo cáo Thủ trưởng Nguyễn Thành Hùng*

*20/12/17*

### 3. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ:

*Chức vụ TM Đ TĐ*

*18/12*

### 4. Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị:

CỤC TIN HỌC HÓA
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3.3.57
Ngày: 22 tháng 12 năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3426/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2017**

**CÔNG VĂN BẢN**

Số: 12076

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Ngày 20/12 /2017

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục II và III của Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 17/TTr-STTTT ngày 01/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2017 (chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

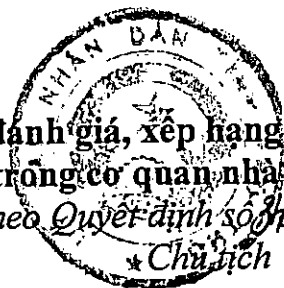
**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT;
- CVP, các PVP;
- Báo Phú Thọ, Đài PT&TH tỉnh, Công GTĐT;
- Trung tâm CB&TH;
- Lưu: VT, VX4 (100b). /s/

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Kế San**



**Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin  
trong cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2017**

(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của

Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ) Hg

**1. Kết quả chung .**

**a) Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin**

- 100% các đơn vị có mạng nội bộ cơ bản đáp ứng được nhu cầu công tác; trong đó, 15/39 đơn vị có hệ thống mạng nội bộ kết nối theo mô hình máy chủ/máy trạm; các đơn vị còn lại hệ thống mạng nội bộ kết nối ngang hàng. 100% các cơ quan, đơn vị đã trang bị hệ thống mạng kết nối không dây phục vụ kết nối mạng cho các thiết bị CNTT thông minh như: máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh ....

- Tỷ lệ Cán bộ công chức (CBCCC) trong các cơ quan nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công tác đạt 97%, trong đó các sở, ban, ngành cấp tỉnh đạt 97,5%, cấp huyện, thành, thị đạt 95.84% ; tỷ lệ máy tính được kết nối Internet đạt 98% (không tính máy tính phục vụ văn thư, kế toán). Các trang thiết bị tin học phụ trợ khác như: máy in, máy photo, máy scan... được trang bị đầy đủ đáp ứng nhu cầu phục công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát, đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT cho thấy, hệ thống mạng nội bộ tại nhiều đơn vị chưa được hoàn thiện (24/39 đơn vị hệ thống mạng nội bộ kết nối ngang hàng) dẫn tới việc triển khai các ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước đạt kết quả chưa cao.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: hầu hết các cơ quan, đơn vị đã chú trọng công tác đảm bảo an toàn thông tin; đã ban hành quy chế đảm bảo an toàn hệ thống thông tin; tại các đơn vị đã trang bị biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: hệ thống tường lửa, bảo mật không dây, sao lưu dự phòng, thiết bị phát hiện truy cập trái phép, hơn 80% máy tính được trang bị phần mềm diệt virus... Một số đơn vị thực hiện tốt như: Cục thuế tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND thành phố Việt Trì, UBND huyện Yên Lập... Bên cạnh đó vẫn còn một số đơn vị công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng còn hạn chế, việc đảm bảo an toàn thông tin mạng mới dừng lại ở mức độ trang bị phần mềm diệt virus cho các máy tính làm việc dẫn tới nhiều nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

**b) Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ CBCCC, cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh được quan tâm. Trên 98% cán bộ công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh sử dụng thành thạo máy tính tìm kiếm, khai thác thông tin, phục vụ công tác chuyên môn.

- 38/39 sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị đã bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT; tại UBND huyện Thanh Thủy chưa bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT.

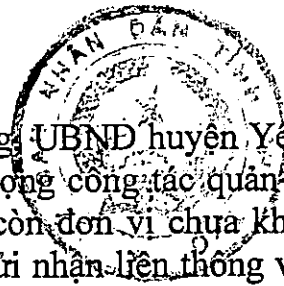
- Tại một số sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị đã chủ động bố trí kinh phí mở các lớp đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ về CNTT cho CBCC như: đào tạo khai thác, sử dụng Hệ thống thư điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các ứng dụng chuyên ngành khác.

### **c) Ứng dụng công nghệ thông tin**

- Hệ thống một cửa điện tử tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ bước đầu đạt được một số kết quả tích cực. Các cơ quan, đơn vị đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công mức 1, mức 2; cung cấp 547 dịch vụ công mức 3. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các sở, ban, ngành thông qua phần mềm đạt trên 40%. Một số đơn vị triển khai sử dụng tốt như: Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Giao thông Vận tải, UBND thành phố Việt Trì, UBND huyện Lâm Thao... Bên cạnh kết quả đạt được, tại nhiều sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị chưa triển khai sử dụng hệ thống một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, xử lý giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống thư điện tử công vụ (gồm hộp thư công vụ của tỉnh @phutho.gov.vn và thư theo ngành dọc): Tỷ lệ CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ trong các cơ quan nhà nước của tỉnh đạt gần 90%. Trong đó, 67% CBCC được cấp hộp thư thường xuyên sử dụng ít nhất 1 lần/ngày; Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trong nội bộ cơ quan thông qua hệ thống hộp thư công vụ là 68%. Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi ra bên ngoài đạt 58%. Tỷ lệ sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc, gửi nhận văn bản phục vụ công tác chuyên môn được CBCC trong các đơn vị về cơ bản được thực hiện tốt, điển hình như: Cục Thuế tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND thành phố Việt Trì, UBND huyện Tam Nông và UBND huyện Yên Lập... Qua kết quả đánh giá Bộ tiêu chí cũng chỉ rõ việc sử dụng hệ thống thư điện tử tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế như: Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, UBND huyện Phù Ninh, UBND huyện Đoan Hùng ... CBCC vẫn còn hiện tượng sử dụng hộp thư điện tử miễn phí trong trao đổi công việc.

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Trong năm 2017, triển khai liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đảm bảo các yêu cầu kết nối liên thông theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đến nay, 100% các cơ quan đơn vị đã sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác. Tỷ lệ văn bản đi/đến được xử lý trên môi trường mạng đạt 71%. Một số đơn vị sử dụng hiệu quả phần mềm như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã



hội, Sở Xây dựng, UBND huyện Yên Lập, UBND huyện Lâm Thao... góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí. Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị chưa khai thác, sử dụng hệ thống hiệu quả dẫn đến việc triển khai gửi nhận liên thông văn bản điện tử thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Triển khai sử dụng Chữ ký số: 33/39 cơ quan, đơn vị sử dụng Chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp. Các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử như: Đóng thuế, bảo hiểm xã hội, gửi nhận văn bản điện tử... Bên cạnh sử dụng Chữ Ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp, các đơn vị còn sử dụng Chữ ký số do doanh nghiệp cung cấp như: VNPT, Viettel, FPT...

- Trang thông tin điện tử: 100% các cơ quan, đơn vị đã có trang thông tin điện tử ở mức cơ bản cung cấp thông tin chính như nhiệm vụ, tổ chức, hoạt động... Đây là kênh thông tin quan trọng để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác có thể tìm kiếm thông tin, theo dõi, giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước. Kết quả đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí, cũng chỉ ra hoạt động quản lý công/trang thông tin điện tử tại các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ theo các nội dung hướng dẫn tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Các phần mềm ứng dụng khác: được triển khai sử dụng rộng rãi, hiệu quả tại nhiều sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý và điều hành. 100% các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh đang sử dụng phần mềm kế toán phục vụ công tác tài chính - kế toán, 19/39 đơn vị ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự, 26/39 đơn vị sử dụng phần mềm quản lý tài sản. Các ứng dụng chuyên ngành được triển khai có hiệu quả như: triển khai phần mềm quản lý tiếp dân tại Văn phòng UBND tỉnh; phần mềm trợ cấp ưu đãi người có công của Sở Lao động thương binh và Xã hội; phần mềm quản lý thi hỗ trợ hoạt động thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý bệnh viện; Bảo hiểm xã hội tỉnh sử dụng phần mềm quản lý chi trả bảo hiểm của ngành; ngành Thuế tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phần mềm kê khai thuế qua mạng; Sở Thông tin và Truyền thông khai thác hiệu quả hệ thống công học trực tuyến, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, Sở Giao thông vận tải vận hành tốt hệ thống cấp đổi giấy phép lái xe qua mạng, UBND các huyện, thành, thị ứng dụng tốt phần mềm kế toán, quản lý đất đai, quản lý giáo dục Smas...

#### d) Ứng dụng CNTT cấp xã

- Hạ tầng CNTT: Về cơ bản tại UBND các xã, phường, thị trấn đã có hệ thống mạng nội bộ ngang hàng, kết nối Internet cáp quang tốc độ cao sử dụng tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ được trang bị máy tính chưa cao đạt 60%; Tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt virus đạt khoảng 50%.

- Ứng dụng CNTT: Tỷ lệ CBCC các xã, phường, thị trấn được cấp hộp thư điện tử công vụ đạt gần 40%. CBCC bước đầu sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi thông tin công vụ. Tại các đơn vị như: thành phố Việt Trì, huyện Yên Lập, huyện Lâm Thao, huyện Đoan Hùng đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến cấp xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, chỉ dừng lại ở mức gửi nhận văn bản đi, đến, chưa thực hiện điều hành, giao việc trên môi trường mạng.

- Một số phần mềm được ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ như: phần mềm kế toán, kê khai thuế, bảo hiểm...

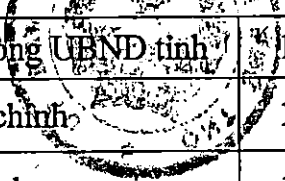
#### e) Chính sách - Đầu tư ứng dụng CNTT

- Trong năm 2017, đã có 35/39 cơ quan đã ban hành kế hoạch ứng dụng và thúc đẩy ứng dụng CNTT; đây là tiền đề triển khai đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ; 33/39 đơn vị đã xây dựng quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin tại cơ quan đơn vị; 34/39 đơn vị có quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; 22/39 đơn vị quan tâm ban hành văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị bố trí lãnh đạo phụ trách trực tiếp lĩnh vực CNTT, 35/39 đơn vị đã chú trọng đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn nghiệp vụ, đưa đánh giá tình hình ứng dụng CNTT vào kết quả công tác năm. 100% cơ quan, đơn vị đã bố trí kinh phí chi cho hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT như: nâng cấp xây dựng hệ thống mạng nội bộ, xây dựng trang thông tin điện tử, triển khai các phần mềm ứng dụng... Tuy nhiên, nguồn kinh phí còn hạn chế, nhiều đơn vị chủ yếu là chi thường xuyên sửa chữa, duy trì đường truyền Internet cho hệ thống CNTT.

## 2. Xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

TT	Tên đơn vị	Hạ tầng (150đ)	Nhân lực (90đ)	Ứng dụng (580đ)	Chính sách - Đầu tư (160đ)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Cục thuế tỉnh	150	90	523	160	923	Tốt
2	Sở Thông tin và Truyền thông	140	90	509	180	919	Tốt
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	120	80	515	140	855	Tốt
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	120	90	485	160	855	Tốt
5	Sở Y tế	110	90	474	180	854	Tốt
5	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	140	90	494	130	854	Tốt
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	120	90	482	160	852	Tốt
8	Sở Giao thông vận tải	120	80	490	160	850	Tốt



8	Văn phòng UBND tỉnh	140	80	460	170	850	Tốt
10	Sở Tài chính	140	70	472	160	842	Khá
10	Sở Xây dựng	102	80	500	160	842	Khá
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	120	80	442	180	822	Khá
13	Sở Tư pháp	100	90	479	140	809	Khá
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	140	70	483	110	803	Khá
15	Ban quản lý các khu công nghiệp	120	80	481	120	801	Khá
16	Sở Khoa học và Công nghệ	130	90	460	120	800	Khá
17	Kho bạc Nhà nước tỉnh	150	90	378	180	798	Khá
18	Sở Ngoại vụ	110	60	411	160	741	Khá
19	Sở Công thương	87	90	379	180	736	Khá
20	Sở Nội vụ	126	80	369	140	715	Khá
21	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	109	80	375	150	714	Khá
22	Chi Cục Hải quan	136	70	375	120	701	Khá
23	Thanh tra tỉnh	104	80	385	150	719	-
24	Ban Dân tộc	107	70	335	180	691	-
25	Công an tỉnh	120	90	387	160	757	-
26	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	110	80	190	0	380	-

Vì tính chất đặc thù của các đơn vị: Thanh tra tỉnh, Ban dân tộc, Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không thực hiện đánh giá xếp hạng đối với những đơn vị trên.

### 3. Xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong UBND các huyện, thành, thị.

TT	Tên đơn vị	Hạ tầng (150đ)	Nhân lực (90đ)	Ứng dụng (580đ)	Cấp xã (260đ)	Chính sách - Đầu tư (160đ)	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND Thành Phố Việt Trì	140	90	400	200	160	990	Khá

2	UBND huyện Yên Lập	119	90	393	187	180	969	Khá
3	UBND huyện Lâm Thao	119	90	395	174	160	938	Khá
4	UBND huyện Hạ Hòa	125	70	346	175	180	896	Khá
5	UBND huyện Thanh Sơn	113	90	360	171	160	894	Khá
6	UBND thị xã Phú Thọ	109	80	393	158	140	881	Trung bình
7	UBND huyện Tam Nông	96	90	355	177	160	878	Trung bình
8	UBND huyện Đoan Hùng	130	85	362	160	140	877	Trung bình
8	UBND huyện Tân Sơn	110	80	387	180	120	877	Trung bình
10	UBND huyện Thanh Ba	120	90	343	175	140	868	Trung bình
11	UBND huyện Thanh Thủy	114	80	355	146	160	855	Trung bình
11	UBND huyện Phù Ninh	112	90	328	165	160	855	Trung bình
13	UBND huyện Cẩm Khê	106	90	353	137	160	846	Trung bình

14g